

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST

Ngày 06-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chử Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Xệt

Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05/5/2022 và 06/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2021/TLST-DS ngày 23/11/2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2022/QĐST-DS ngày 25/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc B sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 1, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2022); có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Đ sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Ngọc B trình bày:

Ông Võ Ngọc B và ông Đặng Đ có mối quan hệ hàng xóm. Do ông Đ khó khăn, cần tiền nên ông B đã tin tưởng cho ông Đ vay tiền nhiều lần, cụ thể:

+ Lần 1, vào ngày 01/6/2018, ông Đặng Đ vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng.

- + Lần 2, vào ngày 28/10/2018, ông Đặng Đ vay số tiền 25.000.000 đồng.
- + Lần 3, vào ngày 31/10/2018, ông Đặng Đ vay số tiền 20.000.000 đồng.
- + Lần 4, vào ngày 02/11/2018, ông Đặng Đ vay số tiền 55.000.000 đồng.
- + Lần 5, vào ngày 09/11/2018, ông Đặng Đ vay số tiền 30.000.000 đồng.
- + Lần 6, vào ngày 01/4/2019, ông Đặng Đ vay số tiền 200.000.000 đồng.
- + Lần 7, vào ngày 18/4/2019, ông Đặng Đ vay số tiền 20.000.000 đồng.

Các lần vay nêu trên, ông Đ đều viết giấy mượn tiền, ký tên và lấn tay. Địa chỉ của ông Đ ghi trên các giấy vay tiền là tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, ông Đ còn hứa trả lãi cho ông B với lãi suất 6%/tháng, do tin tưởng nên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có lập thành văn bản.

Ông Đ đã trả cho ông B 20.000.000 đồng tiền nợ gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi. Tính đến thời điểm khởi kiện ông Đặng Đ còn nợ của ông B số tiền 345.000.000 đồng. Khi vay ông Đ có giao cho ông B giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 125m² thuộc thửa 338, tờ bản đồ số 22 đứng tên ông Đặng X, là cha của ông Đ để làm tin và hứa khi chuyển nhượng được diện tích đất nêu trên thì sẽ trả hết tiền nợ gốc và lãi cho ông B.

Ngày 16/7/2021, ông B có gửi thư yêu cầu trả tiền cho ông Đ qua dịch vụ bưu chính, yêu cầu ông Đ trong vòng 10 ngày phải trả cả tiền gốc và tiền lãi cho ông B. Ông Đặng Đ thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho ông B biết về nơi cư trú mới nên ông B không cung cấp được nơi cư trú mới của ông Đ cho Tòa án.

Ông Võ Ngọc B khởi kiện ông Đặng Đ để yêu cầu ông Đ trả lại số tiền vay 345.000.000 đồng và phải trả tiền lãi với lãi suất 20%/năm với số tiền tạm tính là 155.250.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Đ trả lại số tiền vay 345.000.000 đồng và phải trả tiền lãi với lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 27/7/2021 với số tiền là 28.750.000 đồng.

Bị đơn ông Đặng Đ không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án :

Ông Võ Ngọc B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông Đặng Đ trả các khoản nợ theo hợp đồng vay tài sản đã ký kết. Ông Đ có nơi cư trú tại phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Kết quả xác minh của Công an phường T, thị xã Tân Uyên, thể hiện: ông Đặng Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông Đặng Đ đã bỏ địa phương đi từ đầu năm 2020, hiện nay ở đâu và làm gì thì địa phương không rõ, không khai báo với chính quyền địa phương. Do vậy địa chỉ tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được xem là nơi cư trú cuối cùng của ông Đặng Đ. Ông Đ là người đang phải thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng vay tài sản với ông Võ Ngọc B nhưng chuyển nơi cư trú mà không thông báo cho ông B nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên và địa chỉ nhà của ông Đ tại tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn là ông Đặng Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 (hai) lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Ông B khởi kiện ông Đ yêu cầu ông Đ trả nợ gốc 345.000.000 đồng theo giấy vay tiền vào các ngày 01/6/2018, 28/10/2018, 31/10/2018, 02/11/2018, 09/11/2018, 01/4/2019, 18/4/2019 và phải trả lãi và tiền lãi tính đến ngày 27/5/2022 là 28.750.000 đồng, tương ứng với số nợ, thời điểm chậm trả là 27/7/2021 của các giấy vay tiền nêu trên với lãi suất 10% năm.

[3.2] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn: ông B đưa ra 03 giấy mượn tiền đề các ngày 01/6/2018, 28/10/2018, 31/10/2018, 02/11/2018, 09/11/2018, 01/4/2019, 18/4/2019 và xác định là có chữ ký, chữ viết, dấu điểm chỉ (vân tay) của ông Đ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Đặng Đ đều không có mặt, như vậy ông Đ đã từ bỏ quyền chứng minh của bị đơn đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Tòa án triệu tập họp lệ ông Đ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn không có mặt là đã từ bỏ quyền phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ xác định ông Đ không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ nguyên

đơn cung cấp và đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.3] Kết luận giám định số 235/KL-KTHS(TL) ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay mang tên “Đặng Đ” trên các tài liệu cần giám định “ký hiệu từ A1 đến A3) so với chữ ký, chữ viết và dấu vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải của Đặng Đ, sinh ngày 11/7/1987, nơi ĐKNK thường trú: T, T, tỉnh Bình Dương trên “tờ khai chứng minh nhân dân” và “chỉ bản” vân tay mười ngón, số 280872767, đề ngày 21/4/2016 được lưu tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký, viết và in ra”.

[3.4] Ngoài lời khai và chứng cứ vay tiền giữa ông B với ông Đ thì không có chứng cứ nào khác để phủ nhận chứng cứ mà ông B đưa ra. Xét thấy, trong các giấy vay tiền không thể hiện việc thỏa thuận thời hạn trả tiền. Khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự quy định đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản. Ngày 16/7/2021, ông B có gửi thư yêu cầu trả tiền cho ông Đ qua dịch vụ bưu chính yêu cầu ông Đ phải trả tiền gốc và tiền lãi trong thời hạn 10 ngày.

[3.5] Căn cứ quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Ngọc B về việc buộc bị đơn ông Đặng Đ phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 345.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Xét thấy, trong các giấy vay tiền không thể hiện việc thỏa thuận của các bên về việc trả lãi và mức lãi suất, nguyên đơn thừa nhận do tin tưởng nên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có lập thành văn bản, nguyên đơn căn cứ vào thời điểm 27/7/2021 là thời điểm bị đơn có nghĩa vụ trả nợ để yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, với lãi suất 10% năm của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với số tiền là 28.750.000 đồng là phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 373.750.000 đồng.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Ngọc B là có căn cứ.

[6] Về chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí giám định, án phí dân sự sơ thẩm được tính trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; Điều 97; khoản 2 Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 244, Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều: 357, 463, 466; 468; 469 của Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Ngọc B đối với bị đơn ông Đặng Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Đặng Đ phải trả cho ông Võ Ngọc B số tiền 373.750.000 đồng (trong đó nợ gốc 345.000.000 đồng, tiền lãi 28.750.000 đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Chi phí giám định:

Ông Đặng Đ nộp 2.550.000 đồng để hoàn trả lại cho ông Võ Ngọc B.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.687.500 đồng.

Hoàn lại cho ông Võ Ngọc B số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 12.005.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005584, ngày 23/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, Điều 7A, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKS thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chũ Cần